TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST

Ngày: 25-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Trần Ngoan;

Ông Phan Thanh Xuân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Văn Hiền Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Thành T, sinh năm 1997; Nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Tổ D, ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là tổ D, ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp); C ở hiện nay: Khóm C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là: Ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp); Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn C1, sinh năm 1963 và con bà Võ Thị Mai H, sinh năm 1963; Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ; Không; Tạm giam: 22/4/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Đ (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa năm 2024, Đặng Thành T trong lúc uống rượu, bia ở thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (cũ) gặp và quen người thanh niên tên N (không rõ họ, địa chỉ), T nghe N nói N có khẩu súng ngắn tự chế bằng kim loại không sử dụng được nên T xin về làm kỷ niệm. N đưa cho T bịch nylon màu đen bên trong có một khẩu

súng ngắn, T cất giữ bên mình. Sau đó, T được bạn ngoài xã hội tên Trí B (không rõ họ, địa chỉ) cho 07 viên đạn bằng kim loại màu vàng, T cất giấu 07 viên đạn cùng với khẩu súng ngắn trong bịch nylon và mang theo bên mình, T không nói cho ai biết và cũng chưa lấy ra sử dụng. Đến tháng 7/2024, T và Trần Thị Như Ý thuê phòng trọ trong khuôn viên nhà không số thuộc khóm C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) để sống chung. T cất giấu súng và đạn vào thùng bia để bên ngoài phòng cập vách gần cửa ra vào, không nói cho ai biết, kể cả Ý. Đến 10 giờ ngày 15/01/2025, T và Ý đang ở phòng trọ thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phối hợp Công an huyện T và Công an thị trấn S (cũ) tiến hành kiểm tra, phát hiện Ý đang bị truy nã nên bắt giữ.

Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của T và Ý lúc 10 giờ 30 phút phát hiện, thu giữ của Đặng Thành T: 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại màu đen, có ốp tay cầm màu trắng và 07 viên đạn tự chế bằng kim loại màu vàng, được niêm phong theo quy định; thu giữ 35,897 gam ma tuý (gồm ma tuý loại Methamphetamine và Ketamine) của Trần Thị Như Ý tàng trữ để sử dụng.

Kết luận giám định số 343/KL-KTHS ngày 24/01/2025, của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C2 tại TP ., kết luận: Khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, ốp tay cầm màu trắng là súng tự chế bắn đạn ghém. Hiện tại có các linh kiện cơ bản *(nòng, cò, búa đập, báng súng, thân súng)* của súng hoạt động bình thường; 07 viên đạn bằng kim loại màu vàng là đạn ghém tự chế cỡ (12x52)mm, sử dụng để bắn cho khẩu súng tự chế trên. Các mẫu vật gửi giám định thuộc vũ khí quân dụng. H1 lại đối tượng giám định gồm: 01 khẩu súng và 05/07 viên đạn (02 viên thực nghiệm không hoàn trả).

Ngày 18/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định tách nguồn tin về tội phạm đối với Đặng Thành T tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và chuyển tài liệu cùng tang vật có liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 18/3/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ đã yêu cầu Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C2; Cục T1 vận Bộ C2; Cục Q, T2 phối hợp xác minh nguồn gốc khẩu súng và đạn nêu trên. Kết quả: Không có trong cơ sở dữ liệu quản lý và không xác định được nguồn gốc.

Về thu giữ, xử lý tang vật: Khẩu súng ngắn một nòng nhẵn bắn đạn ghém, bằng kim loại màu đen có ốp tay cầm màu trắng và 05 viên đạn ghém tự chế cỡ (12x52)mm, bằng kim loại màu vàng không rõ nguồn gốc, cấm tàng trữ, hiện đang được bảo quản tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSĐT – P1 ngày 25-7-2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Đặng Thành T về tội: "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đặng Thành T thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng truy tố.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thành T phạm tội: "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đặng Thành T không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Thành T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại và cô ruột có công với cách mạng; bản thân bị cáo tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại Bộ đội Biên phòng tỉnh Đồng Tháp nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 (Hai) đến 03 (Ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu tiêu huỷ: Khẩu súng ngắn một nòng nhẵn bắn đạn ghém, bằng kim loại màu đen có ốp tay cầm màu trắng và 05 viên đạn ghém tự chế cỡ (12x52)mm, bằng kim loại màu vàng không rõ nguồn gốc, cấm tàng trữ, hiện đang được bảo quản tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thành T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng ngắn một nòng nhẵn bắn đạn ghém bằng kim loại màu đen có ốp tay cầm màu trắng và 07 viên đạn ghém tự chế cỡ (12x52)mm bằng kim loại màu vàng không rõ nguồn gốc. Căn cứ kết luận giám định của P Bộ C2 tại TP ., kết luận: Khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, ốp tay cầm màu trắng là súng tự chế bắn đạn ghém.

Hiện tại có các linh kiện cơ bản *(nòng, cò, búa đập, báng súng, thân súng)* của súng hoạt động bình thường; 07 viên đạn bằng kim loại màu vàng là đạn ghém tự chế cỡ (12x52)mm, sử dụng để bắn cho khẩu súng tự chế trên. Các mẫu vật gửi giám định thuộc vũ khí quân dụng. Theo quy định của pháp luật là cấm tàng trữ.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến an toàn xã hội được Nhà nước quy định. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Điều luật trên quy định:

Điều 304. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, quy định:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

[4] Xét thấy, vũ khí quân dụng là đối tượng được Nhà nước quản lý chặt chẽ để bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ cho nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ vũ khí quân dụng mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng chống tội phạm trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Ngày 07/02/2025, bị Toà án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong 12 tháng theo Quyết định số: 02/2025/QĐ-TA, kể từ ngày 16/01/2025 tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Đồng Tháp. Đến ngày 22/4/2025, tạm đình chỉ thi hành vì bị bắt tạm giam.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Thành T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Có ông ngoại và cô ruột có công với cách mạng; bản thân bị cáo tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại B tỉnh Đồng Tháp. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm."*. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định và Viện kiểm sát không đề nghị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: Khẩu súng ngắn một nòng nhẵn bắn đạn ghém, bằng kim loại màu đen có ốp tay cầm màu trắng và 05 viên đạn ghém tự chế cỡ (12x52)mm, bằng kim loại màu vàng không rõ nguồn gốc, cấm tàng trữ, hiện đang được bảo quản tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thành T phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo Đặng Thành T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (ngày 22/4/2025).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: Khẩu súng ngắn một nòng nhẵn bắn đạn ghém, bằng kim loại màu đen có ốp tay cầm màu trắng và 05 viên đạn ghém tự chế cỡ (12x52)mm, bằng kim loại màu vàng không rõ nguồn gốc.

(Vật chứng nêu trên hiện tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đ đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05-6-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Hậu cần kỹ thuật - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25-8-2025).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- ***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND tỉnh Đồng Tháp.
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Tháp.
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp.
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp.
- Trại tạm giam số 1 – Công an Đồng Tháp.
- Phòng THADS khu vực 12 – Đồng Tháp.
- UBND xã Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.
- Công an xã Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thùy Dung